

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/LĐ-ST
Ngày: 25-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng đại lý
bảo hiểm và hợp đồng quản lý đại
lý bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Trúc Ly
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-LĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng đại lý bảo hiểm và hợp đồng quản lý đại lý bảo hiểm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2022/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 797/2022/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Liên T T L , sinh năm 1989 – Có mặt

Địa chỉ: 11L cư xá PDL, phường B, quận BT, Thành phố H

- Bị đơn: Công ty TNHH BHNT CT VN

Địa chỉ: 46-48-50 PHT, phường BT, quận M, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng T H H, sinh năm 1978, ông Diệp C D, sinh năm 1991 hoặc bà Huỳnh Thị M T, sinh năm 1998, cùng địa chỉ: 46-48-50 PHT, phường BT, quận M, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền – Bà H, ông D có mặt, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2020, bản khai ngày 27/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Liên T T L trình bày:*

Tháng 10/2019, bà dự buổi hội thảo nghề nghiệp của Công ty TNHH BHNT CT VN (Sau đây gọi là Công ty), Công ty thông báo chính sách cho vị trí quản lý tiềm năng (NS) mỗi tháng được nhận mức hỗ trợ tài chính là từ 6.250.000 đồng đến 10.750.000 đồng. Ngày 08/11/2019, bà đã ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với Công ty ở vị trí quản lý tiềm năng (NS); trong hợp đồng đại lý, Công ty không ghi rõ các nghĩa vụ như vị trí làm việc cụ thể, hiệu lực, thời hạn hợp đồng, hoa hồng và các khoản thanh toán khác như theo đúng nội dung tại các buổi đào tạo hướng nghiệp của Công ty, để nhận được mức hỗ trợ tài chính như trên ở vị trí quản lý tiềm năng bà phải đi làm đúng giờ, đầy đủ, check in vân tay, có target đặt ra hàng tháng.

Đến tháng 8/2020, Công ty thăng chức cho bà lên vị trí quản lý nhóm (TUM), ở vị trí này bà nhận được thêm tiền hỗ trợ tuyển dụng, quản lý, đào tạo khoảng 1.600.000 đồng/tháng, cụ thể theo bảng lương.

Sau gần 01 năm làm việc, cuối tháng 11/2020, Công ty tự ý chuyển bà từ vị trí quản lý nhóm TUM sang vị trí nhân viên tự do (SS) mà không đưa ra lý do nào.

Cuối tháng 12/2020, Công ty tự ý chuyển bà từ vị trí quản lý tiềm năng (NS) sang vị trí nhân viên tự do (SS) cũng không đưa ra lý do nào, không có văn bản nào. Mặc dù, bà vẫn làm việc đủ ngày trong 02 tháng 11 và 12 năm 2020, có bảng chấm công hằng ngày và kết quả làm việc đạt chỉ tiêu của Công ty yêu cầu, nhưng cho đến nay, Công ty không trả các khoản hỗ trợ tài chính, tiền thưởng, tiền quản lý.

Bà xác nhận, trong quá trình làm việc, bà chỉ không đạt doanh số tháng 8/2020 chứ không phải 03 tháng 8, 9, 10/2020 như đại diện Công ty trình bày. Việc chi trả lương cho bà được thực hiện gói đầu 02 tháng/lần, chứ không nhận lương từng tháng.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền sau:

+ Tiền hỗ trợ lương tháng 11/2020 là 8.000.000 đồng và hỗ trợ lương tháng 12/2020 là 7.500.000 đồng. Đối với khoản tiền này, hợp đồng không quy định nhưng trong hội thảo nghề nghiệp được tổ chức diễn ra hàng tuần tại Công ty có

nêu (đây là khoản hỗ trợ cho những người có trình độ vào làm việc tại Công ty). Khoản tiền này những tháng làm việc trước Công ty vẫn chi trả, đến tháng 11-12/2020 mới cắt giảm.

+ Tiền thưởng vị trí quản lý nhóm tháng 11/2020 là 1.600.000 đồng. Đối với khoản tiền này, hợp đồng không quy định nhưng trong hội thảo nghề nghiệp được tổ chức diễn ra hàng tuần tại Công ty có nêu. Nguyên đơn làm trưởng nhóm quản lý nhóm Tiger gồm 03 người.

+ Tiền thưởng đạt doanh số tháng 11/2020 là 1.200.000 đồng, tháng 12/2020 là 1.500.000 đồng. Đối với khoản tiền này, hợp đồng không quy định nhưng trong hội thảo nghề nghiệp được tổ chức diễn ra hàng tuần tại công ty có nêu. Để đạt được khoản tiền thưởng trên thì doanh số phải đạt 14.000.000 đồng/tháng.

+ Đối với yêu cầu khôi phục lại vị trí của nguyên đơn trong hệ thống làm việc của Công ty trong tháng làm việc 11/2020 là quản lý nhóm (TUM) và tháng 12/2020 là quản lý tiềm năng (NS) bà rút lại yêu cầu khởi kiện này.

- Tại bản khai ngày 11/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là Công ty TNHH BHNT CT VN có bà Hoàng T H H và ông Diệp C D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/11/2019, bà L ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với Công ty ở vị trí quản lý tiềm năng (NS). Tháng 8/2020, bà L có được thăng tiến lên vị trí quản lý nhóm (TUM), nhưng do chỉ tiêu sát hạch doanh số của vị trí quản lý trong 3 tháng gần nhất là tháng 8, 9, 10/2020 của bà L không đạt, bảng thu nhập cũng thể hiện khấu trừ sát hạch, nên tháng 11/2020, Công ty chuyển bà L từ vị trí quản lý đại lý xuống vị trí nhân viên kinh doanh bình thường và đến tháng 10/2021 do bà L không có doanh số nên Công ty chấm dứt hợp đồng đại lý với bà L. Tháng làm việc 11, 12/2020, Công ty vẫn trả đầy đủ cho bà L những khoản hỗ trợ tài chính, lương thưởng đầy đủ theo đúng quy định, chính sách của Công ty.

Khi mới bắt đầu giao kết hợp đồng với Công ty, thông thường Công ty sẽ ký hợp đồng đại lý, khi cá nhân đại lý đạt cấp bậc cao hơn sẽ ký thêm hợp đồng quản lý đại lý. Tiền lương, thưởng phụ thuộc vào doanh số theo chỉ tiêu, từng sản phẩm bảo hiểm (ví dụ từ 10-30%), số người cấp dưới mà bà L quản lý. Nguồn tiền chi trả cho hợp đồng đại lý và nguồn tiền chi trả cho hợp đồng quản lý đại lý được lấy từ doanh thu phí bảo hiểm.

Việc chi trả thu nhập cho bà L được thực hiện 02 tháng/lần (vì hợp đồng bảo hiểm có 21 ngày + 7 ngày để người tham gia bảo hiểm có thể thay đổi điều khoản bảo hiểm hoặc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm), do đó việc trả lương cho bà L phải thực hiện gộp đầu 01 tháng/lần, chứ không nhận lương từng tháng.

Theo chính sách quản lý đại lý, trợ cấp chuyên cần theo Phụ lục II là khoản hỗ trợ thêm mà Công ty chi trả, là quyền lợi của đại lý, không bắt buộc đối với người làm đại lý.

Mặt khác, căn cứ Điều 84, 85 Luật kinh doanh bảo hiểm và khoản 1 Điều 85 Nghị định 73/2016/NĐ-CP, bà L và Công ty ký kết Hợp đồng đại lý bảo hiểm ngày 08/11/2019 nên hoạt động đại lý bảo hiểm của bà L được điều chỉnh theo pháp luật về kinh doanh bảo hiểm. Thu nhập hằng tháng của bà L căn cứ theo mức hoa hồng đại lý bảo hiểm nhân thọ được hưởng theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và chính sách cụ thể của Công ty. Công việc đại lý là thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo ủy quyền của Công ty. Do đó, giữa bà L và Công ty không phải là quan hệ lao động, đề nghị Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng đại lý bảo hiểm nhân thọ. Hợp đồng đại lý bảo hiểm và hợp đồng quản lý đại lý do công ty tự soạn thảo, pháp luật không yêu cầu đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L, Công ty không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa: Xác định quan hệ tranh chấp giữa bà L và Công ty TNHH BHNT CT VN là tranh chấp hợp đồng quản lý đại lý bảo hiểm, không phải là tranh chấp lao động về tiền lương. Trong quá trình làm việc, do chỉ tiêu doanh số của 03 tháng 8,9,10/2020 của bà L không đạt nên Công ty chấm dứt hợp đồng với bà L là phù hợp với khoản 5.2 điều 5 Hợp đồng quản lý đại lý bảo hiểm và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Bà Liên T T L khởi kiện tranh chấp hợp đồng đại lý bảo hiểm và hợp đồng quản lý đại lý bảo hiểm đối với bị đơn là Công ty TNHH BHNT CT VN, có trụ sở số 46-48-50 PHT, phường BT, quận M, Thành phố H; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà L và Công ty TNHH BHNT CT VN ký kết Hợp đồng đại lý bảo hiểm ngày 08/11/2019 và Hợp đồng quản lý đại lý ngày 08/11/2019, trong quá trình hoạt động đại lý bà L phát sinh tranh chấp về khoản tiền thu nhập từ hoạt động đại lý và quản lý đại lý bảo hiểm, do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng đại lý bảo hiểm và hợp đồng quản lý đại lý bảo hiểm được điều chỉnh bởi Luật Kinh doanh bảo hiểm, không phải là tranh chấp tiền lương theo Luật lao động như theo đơn khởi kiện bà L trình bày.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Xét, bà L yêu cầu bị đơn thanh toán lương hỗ trợ tài chính tháng 11/2020 là 8.000.000 đồng và hỗ trợ lương tháng 12/2020 là 7.500.000 đồng; tiền thưởng vị trí quản lý nhóm tháng 11/2020 là 1.600.000 đồng; tiền thưởng đạt doanh số tháng 11/2020 là 1.200.000 đồng, tháng 12/2020 là 1.500.000 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn, bị đơn cung cấp đã được công bố tại phiên tòa gồm:

- + Hợp đồng đại lý bảo hiểm ngày 08/11/2019 và Hợp đồng quản lý đại lý ngày 08/11/2019 giữa Công ty TNHH BHNT CT VN và Bà Liên T T L ;
- + Sao kê tài khoản ngân hàng của Bà Liên T T L từ ngày 01/10/2020 đến 11/12/2020 (tài liệu do bà L cung cấp);
- + Bảng kê các khoản tiền Bà Liên T T L nhận từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2020 (tài liệu cho Công ty cung cấp).

[5] Căn cứ Điều 84 Luật Kinh doanh bảo hiểm quy định về đại lý bảo hiểm như sau: “Đại lý bảo hiểm là tổ chức, cá nhân được doanh nghiệp bảo hiểm uỷ quyền trên cơ sở hợp đồng đại lý bảo hiểm để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”;

Khoản 1 Điều 85 Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi, quy định Đại lý bảo hiểm có các quyền sau:

“a) Lựa chọn và ký kết hợp đồng đại lý bảo hiểm đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài theo đúng quy định pháp luật;

b) Tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tổ chức;

c) Được cung cấp thông tin cần thiết cho các hoạt động của mình và các điều kiện khác để thực hiện hợp đồng đại lý bảo hiểm;

d) Hưởng hoa hồng và các quyền, lợi ích hợp pháp khác từ hoạt động đại lý bảo hiểm”

[6] Tại phiên tòa, bà L và Công ty đều xác nhận: Đối với các khoản tiền hỗ trợ lương, tiền thưởng vị trí quản lý nhóm, tiền thưởng đạt doanh số, trong hợp đồng đại lý và hợp đồng quản lý đại lý hai bên không thỏa thuận, nhưng những khoản tiền này được Công ty nêu ra tại các buổi hội thảo nghề nghiệp diễn ra hàng tuần tại Công ty; hàng tháng bà L vẫn nhận được các khoản thu nhập trên, đến tháng 11, 12/2020 Công ty mới cắt các khoản tiền này do bà L không đạt chỉ tiêu doanh số kinh doanh. Xét, mặc dù các khoản tiền trên hợp đồng không thỏa thuận, nhưng Công ty đã chi trả cho bà L trong quá trình làm việc là phù hợp với Điều 84, 85 Luật kinh doanh bảo hiểm và khoản 1 Điều 85 Nghị định 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

[7] Căn cứ Bảng kê các khoản tiền Bà Liên T T L nhận từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2020 do bà L và Công ty cung cấp, thì tháng 11 và 12/2020 bà L đã nhận các khoản tiền hoa hồng đại lý bảo hiểm (từ mục số 1 đến mục số 3 bảng kê), tiền thưởng chuyên cần (mục số 4 bảng kê), tiền thưởng đạt chỉ tiêu kinh doanh (mục số 5 bảng kê), chỉ không nhận được các khoản tiền hỗ trợ tài chính và tiền thưởng vị trí quản lý nhóm.

[8] Tại phiên tòa hai bên đều xác nhận, mỗi đại lý được Công ty cấp 01 mã đại lý, trên hệ thống Công ty các đại lý đều có quyền check-in để biết được hoạt động hàng tháng của mình. Với vị trí của bà L chỉ tiêu kinh doanh của vị trí quản lý tiềm năng và quản lý nhóm là 14.000.000 đồng/tháng và ký được 4 hợp đồng bảo hiểm, doanh số đạt được của bà L trong tháng 8/2020 là 0 hợp đồng, tháng 9/2020 là 01 hợp đồng và 14.100.000 đồng, tháng 10/2020 là 01 hợp đồng và 14.100.000 đồng. Theo quy định của Công ty chỉ cần 01 tháng không đạt được

chỉ tiêu thì Công ty sẽ giáng chức quản lý, nhưng để khuyết khích những người làm việc tích cực như bà L Công ty vẫn giữ bà L ở vị trí quản lý và giảm 30% tổng thu nhập trong 02 tháng tiếp theo để bà L bù chỉ tiêu doanh số của tháng 8/2020 còn thiếu. Do chỉ tiêu sát hạch doanh số của vị trí quản lý trong 3 tháng gần nhất 8,9,10/2020 của bà L không đạt nên tháng 11/2020, Công ty chuyển bà lên từ vị trí quản lý đại lý xuống vị trí nhân viên kinh doanh bình thường là phù hợp với quy định tại khoản 5.2 Điều 5 Hợp đồng quản lý đại lý “*Công ty có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức trong các trường hợp sau: Quản lý đại lý không đáp ứng được yêu cầu của Công ty hay các nguyên tắc, quy định, chính sách, thông báo khác do Chính phủ ban hành ...*”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L không có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét yêu cầu khôi phục lại vị trí trong hệ thống làm việc của Công ty trong tháng làm việc 11/2020 là quản lý nhóm (TUM) và tháng 12/2020 là quản lý tiềm năng (NS). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L rút yêu cầu khởi kiện, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà L là tự nguyện nên được ghi nhận, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này của bà Linh.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với các yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84, 85 Luật Kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Liên T T L yêu cầu Công ty TNHH BHNT CT VN thanh toán lương hỗ trợ tài chính tháng 11/2020 là 8.000.000 đồng và hỗ trợ lương tháng 12/2020 là 7.500.000 đồng; tiền thưởng vị trí quản lý nhóm tháng 11/2020 là 1.600.000 đồng; tiền thưởng đạt doanh số

tháng 11/2020 là 1.200.000 đồng, tháng 12/2020 là 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 19.800.000 đồng

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khôi phục lại vị trí của nguyên đơn trong hệ thống làm việc của Công ty trong tháng làm việc 11/2020 là quản lý nhóm (TUM) và tháng 12/2020 là quản lý tiềm năng (NS) của Bà Liên T T L .

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Liên T T L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 990.000 đồng đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030332 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; bà L còn phải nộp 690.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH BHNT CT VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa